

Bài 8 LUỸ TRE (6 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. a. Đọc đúng, rõ ràng bài thơ, biết ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng phù hợp.
b. Trả lời được các câu hỏi có liên quan đến bài thơ. Tự tìm đọc một bài thơ yêu thích về vẻ đẹp thiên nhiên; chia sẻ với người khác tên bài thơ, tên nhà thơ và một khổ thơ em thích. Quan sát tranh và hiểu được các chi tiết trong tranh; vận dụng được những kiến thức của cuộc sống để hiểu kiến thức trong trang sách và ngược lại.

- Viết được bài chính tả theo hình thức nghe – viết và hoàn thành BT chính tả âm vần; viết được đoạn văn 3 – 5 câu kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia.
- Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về cảnh đẹp; trao đổi về nội dung của bài thơ và các chi tiết trong tranh; có khả năng liên tưởng, tưởng tượng khi quan sát tranh.
- Phát triển vốn từ về thiên nhiên và câu nêu đặc điểm.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- GV nắm được đặc điểm VB thơ; ngôn ngữ thơ; các tín hiệu nghệ thuật trong một bài thơ.
- PP dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

2. Phương tiện dạy học

- Tranh ảnh về luỹ tre và các sự vật (ngôi sao, dòng sông, nương lúa, bầu trời).
- Tranh minh họa trong SHS được phóng to; hoặc máy tính, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh...

(GV xác định rõ mục tiêu, chức năng của các phương tiện dạy học; sử dụng linh hoạt các phương tiện dạy học; sử dụng phương tiện dạy học đúng mục tiêu, đúng chức năng; có thể linh hoạt sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học sao cho phù hợp với từng điều kiện cụ thể nhằm hỗ trợ cho việc tổ chức các hoạt động dạy học đạt hiệu quả; tránh lạm dụng các phương tiện hỗ trợ dạy học).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 - 2

ÔN BÀI CŨ

HS nhắc lại tên bài học trước (*Hạt thóc*) và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. GV có thể tổ chức nội dung ôn, kiểm tra bài cũ bằng nhiều hình thức linh hoạt phù hợp với từng đối tượng HS.

ĐỌC

1. Khởi động

- GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động khởi động.
- + HS đọc câu đố và cùng nhau giải đố.
- + GV chốt đáp án: *Cây tre*.

- GV kết nối vào bài mới. Ví dụ: Đã từ lâu đời, cây tre luôn gắn liền với làng quê Việt Nam, là biểu tượng cho sức sống bền bỉ, kiên cường, đoàn kết của người dân Việt Nam. Cây tre còn là bạn của mỗi gia đình. Tình yêu với luỹ tre làng cũng chính là tình yêu quê hương của mỗi người Việt Nam. Bài thơ *Luỹ tre* đã phần nào diễn tả được nội dung này.

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
 - + GV đọc bài thơ. GV chú ý ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thẩm bài thơ trong khi nghe GV đọc.
 - + GV hướng dẫn HS đọc nối tiếp các khổ thơ (2 – 3 lần) (GV sử dụng linh hoạt hình thức tổ chức hoạt động đọc thành tiếng. Có thể cho HS đọc nối tiếp trong nhóm hoặc đọc trước lớp, tuỳ từng đối tượng HS, tuỳ từng vùng miền).
 - + GV kết hợp hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ dễ lắn như *luỹ tre*, *gọng vó*, *chuyển*, *nâng*, *bần thần*, *dần*,...
 - + GV kết hợp hướng dẫn HS ngắt đúng nhịp thơ.

VD: Mọi sớm mai/ thức dậy

Luỹ tre xanh/ rì rào

Ngon tre/ cong gongs

Kéo mặt trời/ lên cao //

Bõng/ gã lõp tiếng gõy

Hoặc: Bông/ gà lên tiếng gáy

Xôn xao/ ngoài luỹ tre

Đêm/ chuyển dần về s

Mâm măng/ đợi nắng về./

căp:

- Luyện đọc theo nhóm/ cặp:
 - + HS đọc nối tiếp các khổ thơ theo cặp/ nhóm.
 - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (nếu cần).
 - Đại diện 2 – 3 cặp/ nhóm đọc trước lớp. HS và GV nhận xét.
 - GV đọc lại bài thơ.
 - 1 – 2 HS thi đọc cả bài trước lớp.

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi.
 - + HS làm việc nhóm (một HS có thể đọc to từng câu hỏi trong nhóm), cùng nhau trao đổi và câu trả lời cho từng câu hỏi.

+ GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. (GV có thể linh hoạt sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động tìm hiểu bài.)

- GV và HS thống nhất câu trả lời:

Câu 1. Tìm những câu thơ miêu tả cây tre vào lúc mặt trời mọc? (*Luỹ tre xanh rì rào/ Ngọn tre cong gọng vỏ*).

Câu 2. Câu thơ nào ở khổ thơ thứ hai cho thấy tre cũng giống như người? (*Tre bần thần nhớ gió*).

Câu 3. Ở khổ thơ thứ ba, hình ảnh luỹ tre được miêu tả vào những lúc nào? (Ở khổ thơ thứ ba, hình ảnh luỹ tre được miêu tả vào lúc chiều tối và đêm).

Câu 4. Em thích hình ảnh nào nhất trong bài thơ? (HS phát biểu tự do theo sở thích cá nhân).

- GV có thể có câu hỏi mở rộng (tuỳ đối tượng HS).

Lưu ý: GV tổ chức cho HS trả lời từng câu hỏi trong SHS. Tuỳ đối tượng HS, GV có thể chia nhỏ câu hỏi để dẫn dắt HS trả lời hoặc giảm độ khó hoặc mở rộng. GV có thể linh hoạt lựa chọn theo cách nào là tuỳ thuộc vào khả năng của HS.

4. Luyện đọc lại

- GV/ một HS đọc lại toàn VB.

- Cả lớp đọc thầm theo.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Tìm từ ngữ chỉ thời gian trong bài thơ.

- HS đọc yêu cầu của BT trong SHS. GV giúp HS nắm vững yêu cầu của BT.

- HS làm BT theo cặp/ nhóm. HS trình bày kết quả trước lớp.

- HS và GV nhận xét. GV thống nhất kết quả: *sớm mai, trưa, đêm, sáng*.

Câu 2. Tìm thêm những từ ngữ chỉ thời gian mà em biết.

- HS đọc yêu cầu của BT trong SHS. GV giúp HS nắm vững yêu cầu của BT.

- HS làm BT theo cặp/ nhóm.

- HS trình bày kết quả trước lớp.

- HS và GV nhận xét. GV thống nhất kết quả: VD: *ngày, tháng, năm,...*

TIẾT 3

VIẾT

1. Nghe – viết

- GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:

- + GV đọc lại 3 khổ thơ đầu (chú ý, đọc chính xác các tiếng HS dễ viết sai; HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS).
- + 1- 2 HS đọc lại 3 khổ thơ.
- + GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: *Có những chữ nào viết hoa trong 3 khổ thơ?* (Các chữ đâu mỗi dòng thơ). *Có chữ nào dễ viết sai trong 3 khổ thơ?* (GV dự kiến các chữ HS dễ viết lầm tuỳ từng vùng miền. VD: *sao, sáng, luỹ tre, lên cao, nắng, bóng râm,...*). *Khi viết các khổ thơ, cần viết như thế nào?* (GV hướng dẫn cách trình bày khi viết khổ thơ, VD: viết lùi vào 3 ô, chữ đầu dòng viết hoa.)
- + HS viết nháp một số chữ dễ viết sai. VD: *luỹ tre, gọng vó, lên cao, nắng, bóng râm, bần thần,...*
- HS nghe – viết:
- + GV đọc to, rõ ràng từng dòng thơ, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), đúng chính âm; mỗi dòng thơ đọc 2 – 3 lần. GV cũng có thể đọc từng cụm từ căn cứ theo vị trí ngắt nhịp thơ (đối tượng HS yếu kém).
- GV đọc soát lỗi chính tả. GV có thể linh hoạt sử dụng hình thức soát lỗi chính tả. VD: HS đổi vở soát lỗi cho nhau; GV đọc soát lỗi...
- GV nhận xét bài viết của HS.

2. Chọn uynh hay uych thay cho ô vuông.

- HS đọc yêu cầu của BT. GV giúp HS nắm vững yêu cầu.
 - HS làm BT theo cặp/ nhóm. HS trình bày kết quả trước lớp.
 - HS, GV nhận xét. GV thống nhất kết quả (Các bạn chạy huỳnh huých trên sân bóng.; Nhà trường tổ chức họp phụ huynh vào Chủ nhật.)
- Lưu ý:* GV có thể lựa chọn cách tổ chức thực hiện hoạt động linh hoạt nhằm tạo hứng thú cho HS, VD: tổ chức dưới hình thức trò chơi.

3. Chọn a hoặc b.

a. Chọn l hay n thay cho ô vuông.

- HS đọc yêu cầu của BT. GV giúp HS nắm vững yêu cầu.
- HS làm BT theo cặp/ nhóm. HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét. GV thống nhất kết quả:

Những hạt mưa li ti
 Dịu dàng và mềm mại
 Gọi mùa xuân ở lại
 Trên măt chồi xanh non.

Lưu ý: GV có thể lựa chọn cách tổ chức thực hiện hoạt động linh hoạt nhằm tạo hứng thú cho HS. GV có thể cung cấp thêm ngữ liệu chứa các hiện tượng chính tả để HS luyện tập thêm (nếu có thời gian). VD:

Đã có ai dậy sớm
Nhìn lên rừng cọ tươi
Lá xoè tùng tia nắng

b. Chọn iết hay iệc thay cho ô vuông.

- HS đọc yêu cầu của BT. GV giúp HS nắm vững yêu cầu.
- HS làm BT theo cặp/ nhóm. HS đọc thành tiếng trình bày kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét. GV thống nhất kết quả:

Bé đi dưới hàng cây
Chỉ thấy vòm lá biếc
Nhạc công vẫn mê say
Điệu bồng trầm tha thiết.

Lưu ý: GV có thể lựa chọn cách tổ chức thực hiện hoạt động linh hoạt nhằm tạo hứng thú cho HS. VD, tổ chức dưới hình thức trò chơi. GV có thể cung cấp thêm ngữ liệu chứa các hiện tượng chính tả để HS luyện tập thêm (nếu có thời gian). VD:

Mùa xuân đẹp biết bao
Cành cây chen lộc biếc
Lời chim ngân tha thiết
Gọi nắng về xôn xao.

VỚI CHÔNG SỐNG

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Xếp từ ngữ vào nhóm thích hợp.

- HS đọc nội dung BT trong SHS.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của BT.
- HS làm việc theo cặp/ nhóm đọc và xếp từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp.
- HS trình bày kết quả trước lớp. GV có thể hỏi thêm HS câu hỏi mở rộng. (Mục tiêu của câu hỏi nhằm kích thích HS nói ra những điều em nghĩ.)
- GV chốt đáp án:
 - + Nhóm từ ngữ chỉ sự vật: *bầu trời, ngôi sao, nương lúa, dòng sông, luỹ tre.*
 - + Nhóm từ ngữ chỉ đặc điểm: *xanh, vàng óng, lấp lánh, trong xanh.*

2. Ghép từ ngữ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ đặc điểm ở bài tập 1 để tạo 3 câu.

- HS đọc yêu cầu của BT trong SHS. GV giúp HS nắm vững yêu cầu của BT2. GV phân tích mẫu để HS nắm được cách làm.
- HS làm việc cá nhân. Sau đó, 3 – 5 HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS và GV nhận xét. GV đưa ra đáp án. VD:
 - + Nương lúa vàng óng.
 - + Ngôi sao lấp lánh.
 - + Luỹ tre xanh.

3. Hỏi – đáp về đặc điểm của các sự vật *ngôi sao, dòng sông, nương lúa, bầu trời*.

- HS đọc yêu cầu của BT3 trong SHS.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của hoạt động và phân tích mẫu.
- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp: Quan sát tranh, một bạn hỏi, một bạn trả lời. GV khuyến khích HS có thể tìm thêm các từ ngữ bên ngoài để ghép cùng với các từ đã cho thành nhiều câu khác nhau nhưng vẫn đảm bảo theo kiểu câu nêu đặc điểm.
- HS làm việc theo cặp. Sau đó, đại diện một số cặp trình bày kết quả trước lớp.
- GV nhận xét câu của HS ghép. GV chốt đáp án. VD:
 - + *Ngôi sao thế nào?* (Ngôi sao sáng lấp lánh.)
 - + *Dòng sông thế nào?* (Dòng sông quanh co uốn khúc.)
 - + *Nương lúa thế nào?* (Nương lúa xanh mơn mởn.)

KẾT HỢP THỰC VỚI CHIẾC SỐNG

TIẾT 5 – 6

LUYỆN VIẾT ĐOẠN

1. Nói về việc làm của từng người trong tranh.

- HS đọc yêu cầu của hoạt động trong SHS.
- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của BT, yêu cầu HS làm việc theo cặp.
- HS trình bày kết quả trước lớp.
- HS và GV nhận xét. GV chốt đáp án.

2. Viết 3 – 5 câu kể về một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia ở nơi em sống.

- HS đọc yêu cầu của BT (đọc cả phần gợi ý trong SHS)
- GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu của BT và chú ý cách viết.

- HS (cá nhân) đọc gợi ý và viết theo yêu cầu.
- HS trình bày bài viết trước nhóm/ lớp. HS, GV nhận xét.
- GV chữa bài viết của HS và nêu những điểm cần chú ý. Bài viết có liên hệ cuộc sống.

ĐỌC MỞ RỘNG

1. Tìm đọc một bài thơ về vẻ đẹp thiên nhiên. Trao đổi với các bạn suy nghĩ của em về bài thơ.

- GV giới thiệu một vài bài thơ về vẻ đẹp thiên nhiên và hướng dẫn HS tìm đọc trong thư viện, tủ sách gia đình hoặc mua ở hiệu sách địa phương. GV có thể mang đến lớp một số bài thơ và cho HS đọc ngay tại lớp.
- HS làm việc theo cặp/ nhóm trao đổi về bài thơ mà các em đã đọc.
- HS nói kết quả trước lớp. HS, GV nhận xét.

2. Viết vào vở một khổ thơ em thích.

- HS đọc yêu cầu của BT trong SHS. GV giúp HS nắm vững yêu cầu của BT. GV lưu ý HS cách trình bày một khổ thơ.
- HS làm việc cá nhân. HS nói kết quả trước lớp.
- HS, GV nhận xét.

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (*Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?*). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.